

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu các khoản thu dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ
đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước
từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2024 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 1**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của
Chính phủ về quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;
Căn cứ khoản 3 Điều 6 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm
2020 của Chính phủ về quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;
Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với
cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
Căn cứ Thông tư số 14/2019/TTBGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định
mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo áp
dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;
Xét Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 14/BC-HĐND-VHXXH ngày 17 tháng 6 năm 2021
của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức thu các khoản thu dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ đối
với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước từ năm học 2021 - 2022

đến năm học 2024 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

Trẻ em học mầm non; cơ quan quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo; người thực hiện công tác quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Nội dung, mức thu

Mức thu theo quy định dưới đây là mức thu tối đa. Tùy thuộc vào tình hình kinh tế - xã hội của từng địa phương (huyện, thị xã, thành phố), theo nhu cầu đề xuất của Ban đại diện cha mẹ trẻ, nhà trường thỏa thuận với Ban đại diện cha mẹ trẻ về chủ trương và mức thu cụ thể, nhưng không vượt quá mức tối đa mà Nghị quyết này quy định. Thu theo đầu từng tháng và không quá 9 tháng/năm học;

Ngoài các khoản kinh phí được thu theo quy định và các khoản thu dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ của cơ sở giáo dục nêu tại Nghị quyết này, các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh không thỏa thuận bất cứ khoản thu nào khác.

1. Mức giá dịch vụ giáo viên giữ trẻ ngoài giờ (không bao gồm tiền ăn, nước uống của trẻ) và chỉ áp dụng khi có tối thiểu 10 trẻ đăng ký:

a) Mức giá dịch vụ giữ trẻ trước 07 giờ và sau 17 giờ hàng ngày (02 giờ/ngày). Tùy điều kiện của từng địa phương, nhà trường thỏa thuận với Ban đại diện cha mẹ trẻ thời gian cụ thể để tính giá dịch vụ.

Đơn vị tính: đồng/trẻ/tháng

Trường thuộc thành thị (phường, thị trấn)	Trường thuộc nông thôn (các xã thuộc khu vực I)	Trường thuộc vùng dân tộc và miền núi (các xã còn lại)
120.000	100.000	90.000

b) Mức giá dịch vụ trông giữ trẻ ngày thứ 7 (10 giờ/ngày)

Đơn vị tính: đồng/trẻ/ngày

Trường thuộc thành thị (phường, thị trấn)	Trường thuộc nông thôn (các xã thuộc khu vực I)	Trường thuộc vùng dân tộc và miền núi (các xã còn lại)
65.000	55.000	50.000

2. Mức giá dịch vụ phát triển năng khiếu trẻ: (bơi lội, Aerobic, Anh văn, tin học, học vẽ, học đàn...)

Đơn vị tính: đồng/trẻ/tháng/01 môn

Trường thuộc thành thị (phường, thị trấn)	Trường thuộc nông thôn (các xã thuộc khu vực I)	Trường thuộc vùng dân tộc và miền núi (các xã còn lại)
230.000	195.000	170.000



Dịch vụ này chỉ tổ chức khi có tối thiểu 10 trẻ đăng ký và mức thu trên áp dụng chi trả cho giáo viên dạy 02 tiết/ngày, 02 ngày/tuần;

3. Các mức thu trên đã bao gồm chi trả cho hợp đồng liên kết hoặc tiền công của giáo viên và các khoản phí phục vụ cho các dịch vụ. Tùy theo số lượng trẻ đăng ký giữ ngoài giờ, tham gia các dịch vụ phát triển năng khiếu, nhà trường và Ban đại diện cha mẹ trẻ thống nhất mức thu phù hợp.

4. Công tác quản lý thu, chi

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn chi tiết cụ thể nội dung chi các khoản và công tác quản lý thu, chi đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chế độ miễn giảm

Căn cứ tình hình thực tế, nhà trường và Ban đại diện cha mẹ trẻ thống nhất xem xét miễn, giảm cho các trường hợp sau:

1. Miễn các khoản thu dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ đối với trẻ: có cha mẹ thuộc hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; bị tàn tật, khuyết tật; mồ côi cả cha lẫn mẹ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Giảm 50% các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động (không bao gồm tiền ăn, nước uống) đối với trẻ: con của gia đình hộ cận nghèo, con gia đình kinh tế rất khó khăn, con mồ côi cha hoặc mẹ gặp khó khăn về kinh tế.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 1 thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 13 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng QH, Văn phòng CP, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, các phòng chức năng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH *Phươc*



Huỳnh Thị Hằng